TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66A/2019/HS-ST
Ngày: 21-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Sáu

2. Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Hoàng Trọng N, tên gọi khác: M, sinh năm 1999 tại Long An. ĐKTT: Ấp 1B, xã A, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Lê Thị G; bản thân chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 17/12/2018, bị Công an xã A, huyện B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; Nhân thân: Ngày 18/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", N đang trong thời gian chấp hành án thì tiếp tục phạm tội mới (tại thời điểm phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Trần Duy K, sinh năm 1995

ĐKTT: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Long An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng Trọng N và Trần Duy K là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/10/2018, N đang ở nhà cha ruột tại ấp 7, xã T, huyện B thì K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 62H1-041.86 rủ N đi uống bia. K điều khiển xe chở N đến quán Hương Đồng Quê, xã T, huyện B. Sau khi uống bia xong, cả hai không đủ tiền trả nên K kêu N về nhà xin tiền còn K để lại điện thoại cho chủ quán rồi chở N về nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của K bán lấy tiền tiêu xài. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi K chở N đến đầu đường, cách nhà cha N khoảng 30m thì N kêu K dừng xe cho N mượn xe vào nhà tìm gặp cha ruột N xin tiền, mặc dù biết rõ không có cha N ở nhà. K tin thật nên đồng ý giao xe mô tô biển số 62H1-041.86 cho N điều khiển rồi đứng chờ. N điều khiển xe biển số 62H1-041.86 vào nhà rồi quay trở ra gặp K nói dối với K mượn xe đi rước cha N, tin N nói thật nên K đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô về hướng Tp. HCM tìm chỗ bán xe. Đến khoảng 8 giờ ngày 13/10/2018, N điều khiển xe đến tiệm phụ tùng trên địa bàn Quận 8, Tp. HCM (không nhớ rõ địa chỉ) bán cho thanh niên (không họ tên và địa chỉ) được số tiền 2.700.000đ. N sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức không thu hồi được vật chứng vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HDĐG ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, định giá: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 62H1-041.86, trị giá 6.300.000đ.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKSBL ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Võ Hoàng Trọng N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng Trọng N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Võ Hoàng Trọng N từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 19/02/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt của hai bản án: Hình phạt còn lại bị cáo phải thi hành của bản án số 03/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 là 02 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi ra là 23 ngày tù giam.

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Trần Duy K yêu cầu Võ Hoàng Trọng N bồi thường số tiền 6.300.000đ trị giá xe mô tô biển số 62H1-041.86 đã bị chiếm đoạt, bị cáo đồng ý. Do đó, đề nghị buộc bị cáo Võ Hoàng Trọng N phải bồi thường cho anh Trần Duy K số tiền 6.300.000đ.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 62H1-041.86 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không thu hồi được nên không đề cập đến.

Đối với thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) ở địa bàn quận 8, Tp. HCM có hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 62H1-041.86 do N phạm tội mà có, nhưng CQĐT Công an huyện Bến Lức không xác định được nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có thể khẳng định bị cáo Võ Hoàng Trọng N là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, Võ Hoàng Trọng N sau khi được bạn là Trần Duy K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 62H1-041.86 chở N đi uống bia về cách nhà cha N khoảng 30m ở ấp 7, xã T, huyện B, N đã nói dối với K là mượn xe của K trị giá 6.300.000đ đi rước cha N để xin tiền. K tin thật nên giao xe cho N, N đem xe

đến địa bàn quận 8, Tp. HCM bán cho thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) được 2.700.000đ tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết. Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ tài sản của người khác là bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo cũng nhận biết việc dùng thủ đoạn gian dối để cho anh K tin là thật rồi chiếm đoạt tài sản của anh K bán lấy tiền tiêu xài, hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Trần Duy K được thực hiện cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.300.000đ nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật. Hơn nữa, bị cáo đã bị Tòa án kết án mà không biết từ bỏ lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, mức án cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình không đủ tính chất nghiêm khắc để răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Ngày 18/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng tại thời điểm phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên căn cứ khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 hành vi của bị cáo được coi là không có án tích nên không thuộc trường hợp tái phạm theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tại bản án số 03/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xử phạt bị cáo 01(một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/4/2018, UBND xã An Thạnh ra quyết định tiếp nhận bị cáo chấp hành án và phân công người theo dõi, giám sát giáo dục bị cáo. Ngày 19/02/2019, bị cáo bị bắt tạm giam để điều tra đối với hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Như vậy, tính đến ngày 19/02/2019, bị cáo đã chấp hành được 296 ngày đối với phần hình phạt 01(một) năm cải tạo không giam giữ của bản án số 03/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức. Phần hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 69 ngày cải tạo không giam giữ.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng", xét thấy hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn

nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Trần Duy K yêu cầu Võ Hoàng Trọng N bồi thường số tiền 6.300.000đ trị giá xe mô tô biển số 62H1-041.86 đã bị chiếm đoạt, bị cáo đồng ý. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên chấp nhận. Do đó, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Võ Hoàng Trọng N và bị hại Trần Duy K: Bị cáo Võ Hoàng Trọng N phải bồi thường cho anh Trần Duy K số tiền 6.300.000đ.

[7] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen biển số 62H1-041.86 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bến Lức không thu hồi được nên không đề cập đến.

[8] Đối với thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) ở địa bàn quận 8, Tp. HCM có hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 62H1-041.86 do N phạm tội mà có, nhưng CQĐT Công an huyện Bến Lức không xác định được nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Hoàng Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng Trọng N phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng Trọng N 01(một) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt với bản án số 03/2018/HS-ST ngày 18/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức là 01(một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản"; buộc bị cáo Võ Hoàng Trọng N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01(một) năm 04(bốn) tháng 01(một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019 nhưng được khấu trừ 03(ba) tháng 08(tám) ngày (thời gian đã chấp hành của bản án 03/2018/HS-ST ngày 18/01/2018).

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Hoàng Trọng N thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 21-8-2019 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Võ Hoàng Trọng N và anh Trần Duy K: Bị cáo Võ Hoàng Trọng N phải bồi thường cho anh Trần Duy K số tiền 6.300.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợpcơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Hoàng Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Hoàng Trọng N phải chịu 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Thanh Thúy